

Số: 2424 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về
sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục
hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp
về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết
quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số
1142/SNN-TCCB ngày 22/6/2015 (kèm ý kiến của Sở Nội vụ tại Văn bản số
624/SNV-CCHC ngày 05/6/2015, của Sở Tư pháp tại Văn bản số 960/STP-
KSTT ngày 12/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 88 (tám mươi tám) thủ tục
hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn tỉnh Hà Tĩnh (có danh mục các thủ tục và nội dung kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế các
Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 28/8/2009, Quyết định số 3055/QĐ-
UBND ngày 21/10/2010, Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 22/8/2011,
Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 09/10/2012, Quyết định số 884/QĐ-
UBND ngày 8/4/2013, Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của
UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn, Tư pháp, Nội vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, NL, NL.

Gửi VB giấy và điện tử



Lê Đình Sơn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HÀ TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 25/6/2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
1	Đầu tư mô hình khuyến nông
2	Công bố hợp quy chất lượng giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi
3	Cấp Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y, thú y thủy sản
4	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y, thú y thủy sản
5	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y, thú y thủy sản
6	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ngoại tỉnh
7	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra ngoại tỉnh
8	Cấp Chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chẩn đoán, chữa bệnh, kê đơn chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật
9	Cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề tiêm phòng, chẩn đoán, chữa bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật
10	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chẩn đoán, chữa bệnh, kê đơn, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe động vật
11	Cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn dịch vụ thú y
12	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn dịch vụ thú y
13	Gia hạn Chứng chỉ hành nghề tư vấn, dịch vụ thú y
14	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản vận chuyển trong nước
15	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở sản xuất con giống
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế, bảo quản sản phẩm động vật, cơ sở kinh doanh động vật, sản phẩm động vật
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hoá chất dùng trong thú y
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản
19	Chấp thuận hội thảo, trình diễn thuốc bảo vệ thực vật
20	Chứng nhận huấn luyện chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật
21	Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật
22	Chứng nhận đã tham gia các lớp tập huấn kiến thức chuyên môn và văn bản pháp luật mới về thuốc bảo vệ thực vật

23	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật vận chuyển nội địa
24	Công nhận giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm
II	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
1	Cấp phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên vì mục đích thương mại trên các lâm phần của chủ rừng thuộc địa phương quản lý
2	Cấp phép khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên không vì mục đích thương mại trên các lâm phần của chủ rừng thuộc địa phương quản lý
3	Cấp đổi Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại
4	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu; cây xử lý tịch thu
5	Đăng ký nuôi bổ sung loài động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại.
6	Cấp Giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại (nuôi mới).
7	Cấp Giấy phép di chuyển Gấu nuôi đã lập hồ sơ quản lý, gắn chip điện tử
8	Đóng dấu búa Kiểm lâm
9	Cấp Sổ theo dõi giấy nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng động vật hoang dã thông thường.
10	Xác nhận nguồn gốc gỗ, lâm sản khác ngoài gỗ đã được khai thác
11	Cấp sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản
12	Cấp Giấy chứng nhận trại nuôi gấu đã gắn chip điện tử
13	Cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc lô giống
14	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp
15	Công nhận nguồn gốc giống của lô cây con
16	Cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt
17	Cấp phép khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên, rừng trồng do thanh lý rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, khai thác tận dụng trong chuyển đổi rừng tự nhiên sang trồng cao su
18	Hủy bỏ chứng chỉ công nhận giống cây lâm nghiệp
19	Thẩm định và phê duyệt chuyển rừng, đất lâm nghiệp sang trồng cao su đối với chủ đầu tư trồng cao su là tổ chức
20	Thẩm định và phê duyệt phương án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp
21	Thẩm định và phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác không phải lâm nghiệp
22	Thẩm định và phê duyệt thiết kế khai thác nhựa thông
23	Cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên, khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên trong khai thác chính (gỗ nằm trên đường vận xuất, vận chuyển, lán trại...)
24	Thẩm định và phê duyệt thiết kế tận thu gỗ nằm các loại trong rừng tự nhiên
25	Thẩm định và phê duyệt thiết kế tỉa thưa, chặt nuôi dưỡng rừng trồng.
26	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán bảo vệ rừng, chăm sóc rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng.
27	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế dự toán trồng rừng, chăm sóc rừng năm

	thứ nhất rừng phòng hộ, đặc dụng
28	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán đường băng trắng cản lửa.
29	Thẩm định và phê duyệt phương án giao khoán rừng và đất lâm nghiệp theo Nghị định 135/NĐ-CP
30	Thẩm định phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tre, nứa trong rừng sản xuất, rừng phòng hộ là rừng tự nhiên của các tổ chức thuộc tỉnh
31	Thẩm định và phê duyệt Phương án bán đấu giá cây đứng trong khai thác gỗ
III	LĨNH VỰC THỦY SẢN
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
3	Cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký tàu cá
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời
5	Cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký bè cá
7	Cấp Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá
8	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá
9	Cấp Sổ danh bạ thuyền viên tàu cá
10	Cấp lại, đổi Giấy phép khai thác thủy sản
11	Cấp mới Giấy phép khai thác thủy sản
12	Gia hạn Giấy phép khai thác thủy sản
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thức ăn thủy sản
14	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể 2 mảnh vỏ
15	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở, nhóm cơ sở/vùng nuôi tôm, nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững
16	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo điều kiện sản xuất, kinh doanh giống thủy sản
17	Công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa chuyên ngành thủy sản đối với thức ăn, thuốc, hóa chất và chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản vì các thông tin tiêu chuẩn hành hóa đã có.
18	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký sản xuất và kinh doanh thức ăn thủy sản
IV	LĨNH VỰC THỦY LỢI
1	Cấp Giấy phép cho các hoạt động cải tạo công trình giao thông liên quan đến đê điều
2	Cấp Giấy phép cho hoạt động cắt xé đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều
3	Cấp Giấy phép cho hoạt động đắp vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông
4	Cấp Giấy phép cho hoạt động khoan đào trong phạm vi bảo vệ đê điều
5	Cấp Giấy phép cho hoạt động nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều
6	Cấp Giấy phép cho hoạt động sử dụng đê, kê bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu thuyền, bè, mảng
7	Cấp Giấy phép cho hoạt động xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông
8	Cấp Giấy phép vận chuyển trên đê

9	Cấp Giấy phép cho hoạt động xây dựng công trình quốc phòng, an ninh, công trình giao thông, thủy lợi, công trình ngầm phục vụ phát triển kinh tế xã hội, hệ thống giếng khai thác nước ngầm, trạm bơm, âu thuyền; các công trình xây dựng theo dự án đầu tư do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (được Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định) thuộc bãi sông nơi chưa có công trình xây dựng
10	Gia hạn giấy phép cho các hoạt động có liên quan trong lĩnh vực bảo vệ đê điều, bảo vệ hành lang thoát lũ
11	Thẩm định cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Cấp Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định 55/2005/QĐ-BNN ngày 01/11/2004)
12	Thẩm định cấp Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi
13	Thẩm định gia hạn hoặc điều chỉnh bổ sung Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi)
14	Thẩm định cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (Gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung Giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi)
V	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
1	Bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư

Uông Văn ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH